

**Deloitte.**



# **Bản tin Thuế**

Tháng 10 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

## Trong số này:

### VĂN BẢN MỚI

Quy định chung về lệ phí môn bài	3
Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật Thuế Xuất nhập khẩu 2016	4
Một số biểu thuế mới được ban hành	4
Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu	5

### VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)</b>	6
Lãi phát sinh từ gửi tiết kiệm vốn điều lệ chịu thuế TNDN	6
Dự án đầu tư mới phải độc lập với các dự án khác mới được ưu đãi thuế	6
Xác nhận chuyển công tác bằng hệ thống định vị GPS được chấp nhận	6
<b>Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)</b>	7
Giới thiệu các điểm mới của quy trình hoàn thuế từ tháng 08/2016	7
Hướng dẫn về giá đất được miễn thuế GTGT khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất	9
Chuyển đổi từ doanh nghiệp chế xuất sang doanh nghiệp không chế xuất được khấu trừ thuế Giá trị gia tăng đầu vào trên giá trị còn lại của tài sản	9
Hoàn thuế GTGT chưa khấu trừ hết trước 01/07/2016 nếu đủ điều kiện hoàn	9
Nộp thiếu thuế do hướng dẫn của cơ quan Thuế vẫn được khấu trừ	10
Bán hộ vé tham dự hội chợ tại Việt Nam không được hưởng thuế GTGT 0%	10
Phế phẩm của hàng xuất khẩu nếu bán tại nội địa phải chịu thuế GTGT	10
Bán lại hàng nhập khẩu cho nước ngoài, nếu giao tại Việt Nam thì không được hưởng thuế GTGT 0%	11
Điều kiện để hàng xuất khẩu thanh toán căn trừ vào nợ vay nước ngoài được khấu trừ, hoàn thuế đầu vào	11
Công ty kê khai và nộp thuế thay cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty ở cùng địa bàn	12
Nộp nhầm thuế GTGT vãng lai tại cơ quan Thuế nơi đóng trụ sở chính không bị phạt	12
Hủy hợp đồng thuê nhà trước hạn phải lập hóa đơn trả hàng	13
Hóa đơn ký theo ủy quyền phải bỏ trống tiêu thức "thủ trưởng đơn vị"	13
<b>Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)</b>	14
Phần việc giao thầu phụ nếu không thuộc hợp đồng thầu chính sẽ không được giảm trừ khi tính thuế	14
<b>Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)</b>	14
Hướng dẫn khấu trừ thuế đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam	14
Thuế TNCN đối với thu nhập từ thừa kế chứng khoán	14
Thuế TNCN đối với khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động nước ngoài	15
Thuế Thu nhập cá nhân đối với phần công tác phí cho các hoạt động do đối tác nước ngoài tài trợ	15
Hướng dẫn về hoàn trả lại quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm, khấu trừ thuế TNCN	15
<b>Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)</b>	16
Hướng dẫn thủ tục miễn thuế đối với loại hình Sản xuất xuất khẩu (“SXKK”) cho các tờ khai trước ngày 01/09/2016	16
Xử lý thuế với chênh lệch tồn kho của Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)	17
Quy định cụ thể về thời điểm nộp C/O	18
Một số điểm đáng lưu ý với C/O mẫu AK	19
Hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất xứ từ các nước có và không có thỏa thuận tối huệ quốc với Việt Nam	19
Chỉ áp dụng quy định tại Thông tư 23/2015/TT-BTC đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng từ nước ngoài nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam	20
Khu phi thuế quan phải ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng	21
Tái xuất hàng mua bán theo quyền XNK, DNCX vẫn được hoàn lại thuế Nhập khẩu	21
<b>Văn bản hướng dẫn khác</b>	21
Hướng dẫn về căn cứ xác định Lệ phí trước bạ (“LPTB”) đối với nhà nhiều tầng, nhiều hộ, nhà hỗn hợp	21
Dự án tại Khu công nghiệp được giảm 50% thuế sử dụng đất	22
Giữ nguyên tên và ngành nghề khi đổi chủ sở hữu Công ty, vẫn phải thông báo thay đổi đăng ký thuế	22
Tiêu hủy phế liệu, DNCX phải thông báo cho Cơ quan Hải quan để giám sát	23
Xét miễn giảm tiền thuê đối với diện tích đất được giao thêm	23
Nhận chuyển nhượng dự án được miễn lệ phí trước bạ	23
Quyết định xử phạt thuế chỉ được khiếu nại trong vòng 90 ngày	24
Xác định định thời điểm phát sinh thay đổi thông tin đăng ký thuế của hộ gia đình, cá nhân	24
Xác định số thuế phải nộp đối với các hợp đồng gia công, tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu tồn đọng	25

## VĂN BẢN MỚI

### Quy định chung về lệ phí môn bài

Ngày 04/10/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định 139/2016/NĐ-CP ("Nghị định 139") quy định về lệ phí môn bài đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

Một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 139 như sau:

- Thay tên gọi: tên gọi mới là "*lệ phí môn bài*" thay thế tên gọi "*thuế môn bài*" đang áp dụng hiện nay.
- Quy định cụ thể 7 trường hợp được miễn nộp lệ phí môn bài bao gồm:
  - Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống;
  - Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
  - Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối.
- Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.
- Điểm bưu điện văn hóa xã; cơ quan báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử).
- Chi nhánh, văn phòng đại diện ("VPDD"), địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Quỹ tín dụng nhân dân xã; hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.
- Thu gọn bậc nộp lệ phí môn bài:
  - Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư:
    - + Trên 10 tỷ đồng: 3.000.000 đồng/năm;

- + Từ 10 tỷ đồng trở xuống: 2.000.000 đồng/năm;
- + Nếu là chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 1 triệu đồng/năm, không phân biệt quy mô vốn.
- *Cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ:*
- + Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1 triệu đồng/năm;
- + Doanh thu từ trên 300 - 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm;
- + Doanh thu từ trên 100 - 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

Nghị định 139 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017, thay thế Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 và Điều 18 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013.

## Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật Thuế Xuất nhập khẩu 2016

Ngày 01/09/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế Xuất nhập khẩu 2016. Nghị định hướng dẫn chi tiết về các đối tượng

chịu thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu; thời hạn nộp thuế, bảo lãnh, đặt cọc số tiền thuế phải nộp; miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế đối với các hoạt động xuất nhập khẩu...

Phân tích các điểm nổi bật về Nghị định đã được Deloitte thực hiện trong Bản tin Thuế chuyên sâu đầu tháng 10/2016, kính mời quý doanh nghiệp tham khảo.

## Một số biểu thuế mới được ban hành

Tháng 09/2016, Chính phủ đã ban hành một loạt Nghị định để ban hành các biểu thuế nhằm thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, bao gồm:

- Nghị định 137/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế VN-EAEU FTA giai đoạn 2016-2018 dành cho hàng hóa có xuất xứ từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Nhà nước Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên;
- Nghị định 133/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế AJCEP giai đoạn 2016 - 2019 dành cho hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước ASEAN và Nhật Bản;

- Nghị định 130/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế AKFTA giai đoạn 2016-2018 dành cho hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước ASEAN và Hàn Quốc;
- Nghị định 131/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế VKFTA giai đoạn 2016-2018 dành cho hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Nhật Bản;
- Nghị định 125/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế VJEPa giai đoạn 2016-2019 áp dụng cho hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản;
- Nghị định 127/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế AANZFTA giai đoạn 2016-2018 dành cho hàng nhập khẩu có xuất xứ từ các nước ASEAN và 02 nước thuộc châu Đại dương là Australia và New Zealand;
- Nghị định 129/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế ATIGA giai đoạn 2016-2018 dành cho hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước ASEAN;
- Nghị định 128/2016/NĐ-CP ban hành Biểu thuế ACFTA giai đoạn 2016-2018 áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước ASEAN và Trung Quốc;

## Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu

Ngày 20/09/2016, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 21/2016/TT-BCT quy định về việc thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (Hiệp định VN - EAEU FTA). Hiệp định ban hành kèm theo các Phụ lục hướng dẫn thực hiện bao gồm:

- (I) Quy tắc xuất xứ hàng hóa;
- (II) Quy tắc cụ thể mặt hàng;
- (III) Danh sách các quốc đảo nằm trong danh sách không chấp thuận hóa đơn theo hiệp định;
- (IV) Mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu EAV, Tờ khai bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu EAV và hướng dẫn khai báo Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa;
- (V) Danh sách các Tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Việt Nam.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2016.

## VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

### Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

#### Lãi phát sinh từ gửi tiết kiệm vốn điều lệ chịu thuế TNDN

Ngày 29/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4507/TCT-CS giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp về xác định nghĩa vụ thuế TNDN với khoản tiền lãi phát sinh từ gửi tiết kiệm vốn điều lệ. Cụ thể là:

- Khoản lãi phát sinh từ việc gửi tiết kiệm ngắn hạn phần vốn điều lệ bằng USD (phù hợp với quy định của pháp luật liên quan đến việc sử dụng khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ) phải tính vào thu nhập chịu thuế TNDN và kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định.
- Khoản tiền gốc bằng USD nếu phát sinh các chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản tiền gửi



nêu trên không tính vào chi phí được trừ hay thu nhập chịu thuế cho mục đích tính thuế TNDN.

#### Dự án đầu tư mới phải độc lập với các dự án khác mới được ưu đãi thuế

Ngày 06/10/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4628/TCT-CS trả lời vướng mắc liên quan đến tiêu chí xác định dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Theo đó, dự án đầu tư mới phải là dự án độc lập với các dự án khác mà doanh nghiệp đang thực hiện và không thuộc các trường hợp sau: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu.

#### Xác nhận chuyển công tác bằng hệ thống định vị GPS được chấp nhận

Ngày 29/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4525/TCT-DNL về việc chi phí công tác được trừ khi tính thuế TNDN trong trường hợp chuyển công tác được xác nhận bằng hệ thống định vị GPS.



Theo đó, trường hợp Công ty khoán tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và áp dụng hệ thống định vị GPS cài đặt trên điện thoại để xác nhận thời gian, địa điểm công tác thay thế cho giấy xác nhận của đơn vị nơi người lao động đến công tác.

- Nếu hệ thống định vị GPS đảm bảo theo dõi chính xác thời gian, địa điểm công tác và có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cử người lao động đi công tác phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời mức khoán phù hợp với quy chế tài chính, quy chế nội bộ của Công ty thì chi phí công tác được trừ khi tính thuế TNDN;
- Trường hợp khi cử người lao động đi công tác mà có phát sinh chi phí từ 20 triệu đồng trở lên thì các khoản chi từ 20 triệu đồng trở lên phải có chứng từ



thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

## Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

### Giới thiệu các điểm mới của quy trình hoàn thuế từ tháng 08/2016

Ngày 11/08/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3593/TCT-KK về việc triển khai và giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 99/2016/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 13/08/2016) hướng dẫn về quản lý hoàn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”).

Theo hướng dẫn tại Công văn, quy trình hoàn thuế GTGT ban hành tại Thông tư số 99/2016/TT-BTC có một số điểm mới đáng lưu ý như sau:

- Bổ sung quy định nếu bên bán có hành vi trốn thuế, gian lận thuế thì cơ quan Thuế phải bổ sung kế hoạch, thực hiện thanh tra, kiểm tra bên bán để có căn cứ giải quyết hoàn thuế cho bên mua.
- Thay đổi thẩm quyền giải quyết hoàn thuế GTGT, nếu như quy định cũ cho phép cấp Chi cục

Thuế được quyết định việc hoàn thuế thì nay toàn bộ đều phải do cấp Cục Thuế quyết định, bao gồm cả các đối tượng do cấp Chi cục quản lý.

- Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nếu hạch toán phụ thuộc thì khi hoàn thuế phải có giấy ủy quyền của doanh nghiệp.
- Người nộp thuế (“NNT”) đã gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan Thuế nhưng sau đó có văn bản hủy đề nghị hoàn thuế thì NNT được khai điều chỉnh, bổ sung số thuế đề nghị hoàn chuyển khấu trừ tiếp vào tờ khai thuế GTGT của kỳ kê khai tiếp theo nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT.
- Nợ thuế phải thực hiện bù trừ trước khi hoàn thuế, bao gồm: nợ thuế tại cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan, các khoản nợ thuế tại các cơ quan khác có thẩm quyền. Ngoài ra, nợ thuế của doanh nghiệp trụ sở chính còn phải bù trừ với các khoản nợ thuế quá hạn 90 ngày của các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và ngược lại.
- Doanh nghiệp được miễn lập bảng kê nợ thuế kèm theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế, thông tin này sẽ do cơ quan Thuế tự tra cứu trên Hệ thống ứng dụng quản lý Thuế tập trung.
- Khống chế thời hạn Kho bạc Nhà nước phải chi tiền hoàn thuế cho doanh nghiệp, cụ thể chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Lệnh hoàn trả do cơ quan Thuế chuyển đến.
- Cho phép NTT thực hiện hoàn thuế điện tử được tra cứu thông tin về việc giải quyết hoàn thuế của cơ quan Thuế và cơ quan Thuế công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Về lộ trình triển khai hoàn thuế điện tử, công khai việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế trên Cổng thông tin điện tử, Tổng cục Thuế dự kiến triển khai tại 05 tỉnh/thành phố từ tháng 11/2016, tiếp tục mở rộng 08 tỉnh/thành phố từ tháng 12/2016 và trên phạm vi toàn quốc vào đầu năm 2017.



## Hướng dẫn về giá đất được miễn thuế GTGT khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Ngày 03/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4566/TCT-CS về giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Trường hợp doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng, bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng (nếu có).
- Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của người dân, sau đó được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng sang thành đất ở để xây dựng chung cư, nhà ở... để bán thì giá đất được trừ là giá đất nông nghiệp nhận chuyển nhượng từ người dân và các chi phí khác bao gồm: tiền chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở, thuế TNCN nộp thay người chuyển nhượng (nếu có thỏa thuận về việc nộp thay).

## Chuyển đổi từ doanh nghiệp chế xuất sang doanh nghiệp không chế xuất được khấu trừ thuế Giá trị gia tăng đầu vào trên giá trị còn lại của tài sản

Ngày 15/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4210/TCT-KK về việc được phép khấu trừ thuế Giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị còn lại của tài sản, bao gồm: tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu khi chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp chế xuất sang doanh nghiệp không hưởng chính sách doanh nghiệp chế xuất.

Ngoài ra, thời gian bắt đầu thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sẽ tính từ ngày cơ quan Thuế chấp thuận bằng văn bản.

## Hoàn thuế GTGT chưa khấu trừ hết trước 01/07/2016 nếu đủ điều kiện hoàn

Ngày 15/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4202/TCT-KK giải đáp vướng mắc về hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1, Luật sửa đổi các

luật về Thuế số 106/2016/QH13. Theo đó, như hướng dẫn tại Công văn số 10315/BTC-TCT ban hành trước đó, việc hoàn thuế được thực hiện như sau: “số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết phát sinh trước kỳ tính thuế tháng 7/2016 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trước kỳ tính thuế Quý 3/2016 (đối với trường hợp kê khai theo quý) đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì cơ quan Thuế vẫn tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế của cơ sở kinh doanh và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo quy định của pháp luật.”

Ngoài ra, Công văn còn hướng dẫn việc khai thuế và khai bổ sung thực hiện theo Công văn số 4943/TCT-KK, khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT để hoàn thuế thực hiện theo Công văn số 2035/TCT-KK đã ban hành trước đó.

## Nộp thiếu thuế do hướng dẫn của cơ quan Thuế vẫn được khấu trừ

Ngày 22/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4422/TCT-DNL hướng dẫn về việc khấu trừ

thuế GTGT nộp thay nhà thầu nước ngoài. Theo đó, trường hợp Công ty bị truy thu khoản thuế nộp thay nhà thầu nước ngoài có yếu tố khách quan do thực hiện theo văn bản hướng dẫn trước đó của cơ quan Thuế, nếu Công ty hạch toán sổ sách kế toán rõ ràng và đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế theo luật thì số thuế bị truy thu được kê khai khấu trừ.

## Bán hộ vé tham dự hội chợ tại Việt Nam không được hưởng thuế GTGT 0%

Ngày 19/07/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 6825/CT-TTHT về thuế Giá trị gia tăng. Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài để bán hộ vé tham dự hội chợ tại nước ngoài cho các khách hàng ở Việt Nam và được hưởng hoa hồng trên số vé bán ra thì đây là dịch vụ được thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam nên không được hưởng mức thuế GTGT 0% mà phải tính thuế với thuế suất 10%.

## Phế phẩm của hàng xuất khẩu nếu bán tại nội địa phải chịu thuế GTGT

Ngày 08/07/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số

6454/CT-TTHT hướng dẫn việc xác định nghĩa vụ thuế khi bán hàng trong nước đối với đơn vị kinh doanh không có chức năng phân phối trong nước.

- Trường hợp trong quá trình chế biến nông sản xuất khẩu, doanh nghiệp có phát sinh phế phẩm không xuất khẩu được phải bán tại thị trường nội địa thì khi bán phế phẩm, doanh nghiệp phải lập hóa đơn, kê khai nộp thuế GTGT theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC.
- Về thủ tục xin phép bán phế phẩm của hàng xuất khẩu tại thị trường nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chưa có chức năng phân phối trong nước thì phải liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn theo thẩm quyền.

## Bán lại hàng nhập khẩu cho nước ngoài, nếu giao tại Việt Nam thì không được hưởng thuế GTGT 0%

Ngày 21/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4365/TCT-CS hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT cho trường hợp bán lại hàng hóa nhập khẩu cho nước ngoài. Theo đó:

- Điều kiện để được áp dụng thuế suất GTGT 0% cho hàng hóa xuất khẩu theo khoản 1a và 2a Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC là có điểm giao nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam.
- Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa sau đó bán lại cho doanh nghiệp nước ngoài khác mà điểm giao hàng tại cảng Việt Nam (trong lãnh thổ Việt Nam) thì không được hưởng thuế suất thuế GTGT 0%.

## Điều kiện để hàng xuất khẩu thanh toán cần trừ vào nợ vay nước ngoài được khấu trừ, hoàn thuế đầu vào

Ngày 16/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4262/TCS-CS giải đáp vướng mắc về chính sách hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được thanh toán cần trừ vào khoản tiền vay nợ nước ngoài. Theo đó, cơ sở kinh doanh phải có đủ điều kiện, thủ tục, hồ sơ như sau:

- Hợp đồng vay nợ (đối với những khoản vay tài chính có thời hạn dưới 01 năm); hoặc giấy xác nhận đăng ký khoản vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với những khoản vay trên 01 năm);

- Chứng từ chuyển tiền của phía nước ngoài vào Việt Nam qua ngân hàng;
- Phương thức thanh toán hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu cần trừ vào khoản nợ vay nước ngoài phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu;
- Bản xác nhận của phía nước ngoài về cần trừ khoản nợ vay;
- Trường hợp sau khi cần trừ giá trị hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vào khoản nợ vay của nước ngoài có chênh lệch, thì số tiền chênh lệch phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

## Công ty kê khai và nộp thuế thay cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty ở cùng địa bàn

Ngày 28/07/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 7212/CT-TTHT cho phép Công ty được kê khai và nộp thuế thay cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty ở cùng địa bàn.

- Theo đó, các Chi nhánh được sử dụng mẫu hóa đơn chung với Công ty, nhưng việc sử dụng chung mẫu hóa đơn đặt in này phải đảm bảo các quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 39.

Cụ thể, thông tin của Công ty (tên, địa chỉ, mã số thuế) được in sẵn phía trên bên trái của tờ hóa đơn, các Chi nhánh đóng dấu hoặc ghi tên, mã số thuế, địa chỉ vào tiêu thức “tên, mã số thuế, địa chỉ người bán hàng” để sử dụng. Khi phân bổ hóa đơn cho các Chi nhánh Công ty phải mở sổ theo dõi và Chi nhánh sử dụng hóa đơn theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định.

- Đối với hóa đơn của các Chi nhánh thông báo phát hành trước đây, Chi nhánh cần thực hiện hủy theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Về kê khai khấu trừ thuế GTGT, Công ty được kế thừa toàn bộ nghĩa vụ thuế của các Chi nhánh. Nếu trước thời điểm Công ty kê khai thay, các Chi nhánh chưa kê khai đủ số thuế GTGT đầu ra, đầu vào phát sinh thì Công ty thực hiện kê khai bổ sung theo quy định.

## Nộp nhằm thuế GTGT vắng lai tại cơ quan Thuế nơi đóng trụ sở chính không bị phạt

Ngày 6/9/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4045/TCT-KK hướng dẫn về cách xử lý khi nộp nhằm thuế GTGT vắng lai tại tỉnh/thành phố nơi đặt trụ sở chính.

- Trường hợp doanh nghiệp nộp nhằm khoản thuế GTGT vãng lai tại cơ quan Thuế nơi đóng trụ sở chính, thay vì phải nộp tại cơ quan Thuế địa phương nơi phát sinh hoạt động xây dựng vãng lai thì hành vi này không bị xử phạt vi phạm về trốn thuế và không bị phạt chậm nộp.
- Số thuế GTGT vãng lai nộp nhằm, nếu thuộc kỳ tính thuế các năm tài chính trước và đã được cơ quan Thuế quyết toán thì không phải thực hiện điều chỉnh lại. Trường hợp thuộc kỳ tính thuế năm tài chính hiện tại thì doanh nghiệp nộp văn bản đến cơ quan Thuế nơi đóng trụ sở chính để chuyển số thuế vãng lai nộp nhằm về cơ quan Thuế nơi có hoạt động xây dựng vãng lai.

## Hủy hợp đồng thuê nhà trước hạn phải lập hóa đơn trả hàng

Ngày 29/08/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 56265/CT-TTHT về vấn đề xuất hóa đơn trả hàng khi kết thúc hợp đồng thuê trước hạn. Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê nhà của hộ kinh doanh, bên cho thuê đã xuất hóa đơn bán hàng nhưng

nay Công ty thỏa thuận kết thúc hợp đồng thuê nhà trước hạn thì Công ty phải xuất hóa đơn trả hàng. Trên hóa đơn ghi rõ số tháng, số tiền thuê trả lại, lý do trả lại nhà trước hạn; dòng tiền thuế, thuế suất không ghi và gạch bỏ.

## Hóa đơn ký theo ủy quyền phải bỏ trống tiêu thức "thủ trưởng đơn vị"

Ngày 26/07/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 7165/CT-TTHT về việc lập hóa đơn đối với trường hợp người trực tiếp bán ký vào tiêu thức "người bán hàng" thay cho thủ trưởng đơn vị. Theo quy định tại khoản 2.d Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC, trường hợp Giám đốc Công ty có Giấy ủy quyền cho người bán hàng ký hóa đơn thì khi lập hóa đơn, người bán phải ký, ghi rõ họ tên tại tiêu thức "người bán hàng" và đóng dấu vào phía trên bên trái tờ hóa đơn, còn tiêu thức "thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) thì bỏ trống.





## Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Phần việc giao thầu phụ nếu không thuộc hợp đồng thầu chính sẽ không được giảm trừ khi tính thuế

Ngày 13/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4138/TCT-CS về chính sách thuế đối với các vướng mắc của doanh nghiệp. Về việc giảm trừ doanh thu nhà thầu phụ khi tính thuế Nhà thầu cần lưu ý:

- Theo quy định tại điểm b.2 khoản 1 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC đã quy định rõ, nhà thầu chính chỉ được giảm trừ phần giá trị công việc hoặc hạng mục giao cho nhà thầu phụ nếu đây là những công việc/hạng mục được quy định trong hợp đồng thầu chính
- Trường hợp nhà thầu chính ký hợp đồng với nhà cung cấp tại Việt Nam chỉ để mua vật tư, máy móc thiết bị hoặc mua hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ, tiêu dùng vào các khoản không thuộc công việc / hạng mục tại hợp đồng thầu chính thì giá trị

các hàng hóa, dịch vụ này không được giảm trừ khi tính thuế nhà thầu.

## Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn khấu trừ thuế đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam

Ngày 08/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4076/TCT-TNCN hướng dẫn về việc khấu trừ thuế đối với cá nhân là người nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam. Theo đó, người nước ngoài đã sang Việt Nam làm việc và đã quyết toán về nước, sau đó quay trở lại Việt Nam làm việc, căn cứ vào thời gian làm việc được ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên hoặc dưới 183 ngày trong năm tính thuế thì doanh nghiệp vẫn tạm khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần hoặc Biểu thuế toàn phần.

Thuế TNCN đối với thu nhập từ thừa kế chứng khoán

Ngày 15/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4217/TCT-TNCN giải đáp vướng mắc về việc



khai và nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ thừa kế chứng khoán. Theo đó, đối với phần giá trị thừa kế là chứng khoán mà các cá nhân được hưởng theo quy định của pháp luật thì cá nhân nhận thừa kế thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN từ thừa kế, không phân biệt chứng khoán đã đăng ký chuyển quyền hay chưa đăng ký chuyển quyền. Cá nhân được cho tặng chứng khoán thực hiện kê khai nộp thuế TNCN từ quà tặng là chứng khoán.

## Thuế TNCN đối với khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động nước ngoài

Ngày 27/08/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 7223/CT-TTHT giải đáp vướng mắc về việc chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động ở nước ngoài.

- Trường hợp Công ty có thanh toán trợ cấp thôi việc cho người lao động nước ngoài trong khoảng thời gian làm việc tại Việt Nam và ở nước ngoài trước đây, thì khoản thu nhập này được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công.
- Trường hợp Công ty chi khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động không đúng pháp luật về

lao động hoặc chi cao hơn mức quy định của Bộ Luật Lao động thì phần chi không đúng quy định, chi cao hơn phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

## Thuế TNCN đối với phần công tác phí cho các hoạt động do đối tác nước ngoài tài trợ

Ngày 03/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4565/TCT-TNCN về thuế TNCN đối với phần công tác phí cho các hoạt động do đối tác nước ngoài tài trợ. Theo đó, trường hợp khoản tiền công tác phí khoán cho người lao động được chi bằng nguồn tài trợ của nước ngoài thì phần khoán theo định mức chi của nhà tài trợ được miễn thuế TNCN, phần khoán vượt định mức chi của nhà tài trợ phải tính thuế TNCN.

## Hướng dẫn về hoàn trả lại quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm, khấu trừ thuế TNCN

Ngày 13/07/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 6639/CT-TTHT giải đáp vướng mắc liên quan đến việc khấu trừ thuế TNCN đối với khoản tiền trợ cấp mà doanh nghiệp chi trả cho người lao

động căn cứ vào giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

Trường hợp doanh nghiệp có mua bảo hiểm nhân thọ (loại bảo hiểm có tích lũy về phí bảo hiểm) cho nhân viên, tại hợp đồng bảo hiểm và quy chế của doanh nghiệp quy định nếu (i) Nhân viên chết thì quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được trả cho thân nhân của người đó; và (ii) Nếu nhân viên còn sống thì giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ sẽ do doanh nghiệp thụ hưởng và khi chấm dứt HĐLĐ doanh nghiệp sẽ trích từ giá trị hoàn lại nêu trên để trả trợ cấp cho nhân viên thì thực hiện khấu trừ thuế TNCN như sau:

- Khi Công ty bảo hiểm hoàn lại giá trị hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp thì đây là khoản do doanh nghiệp thụ hưởng, nhân viên không được hưởng thì không tính thuế TNCN.
- Khi chấm dứt HĐLĐ, doanh nghiệp trích một phần giá trị hoàn lại để chi trả cho nhân viên thì khoản tiền trợ cấp này thuộc thu nhập từ tiền lương, tiền công. Doanh nghiệp phải khấu trừ thuế TNCN, áp dụng theo biểu lũy tiến nếu trả vào tiền lương của tháng làm việc cuối

cùng hoặc áp dụng theo tỷ lệ 10% nếu trả sau thời điểm nghỉ việc.

## **Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)**

**Hướng dẫn thủ tục miễn thuế đối với loại hình Sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) cho các tờ khai trước ngày 01/09/2016**

Ngày 08/09/2016, nhằm triển khai Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13, tiếp sau Công văn hướng dẫn Số 12166/BTC-TCHQ ngày 31/08/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn Số 8621/TCHQ-TXNK hướng dẫn chi tiết về thủ tục miễn thuế đối với loại hình SXXK cho các tờ khai trước 01/09/2016. Theo đó, Công văn hướng dẫn một số nội dung đáng lưu ý như sau:

- Đối với các tờ khai đăng ký trước ngày 01/09/2016 đã hết thời gian ân hạn (275 ngày) hoặc hết thời hạn bảo lãnh mà chưa xuất khẩu, tái xuất hàng hóa, và chưa nộp thuế thì vẫn được giải quyết thủ tục miễn thuế;
- Đối với các tờ khai đăng ký trước ngày 01/09/2016 đang trong thời gian ân hạn (275 ngày) hoặc thời hạn bảo lãnh, doanh nghiệp

thực hiện kê khai chuyển đổi mục đích trên tờ khai mới đối với số lượng hàng hóa và số tiền thuế đề nghị miễn thuế;

- Đối với hàng hóa đã xuất khẩu sản phẩm hoặc đã tái xuất, hoặc đã nộp thuế, doanh nghiệp nộp hồ sơ hoàn thuế không thu thuế;
- Không tính nợ thuế trong thời gian thực hiện miễn thuế, chuyển đổi mục đích trên tờ khai mới.

## Xử lý thuế với chênh lệch tồn kho của Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

Ngày 29/09/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 9376/TCHQ-TXNK hướng dẫn xử lý thuế đối với một trường hợp chênh lệch số liệu tồn kho của doanh nghiệp chế xuất. Theo hướng dẫn của Công văn này thì hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào doanh nghiệp chế xuất không thuộc đối tượng chịu thuế. Do đó, trong trường hợp cụ thể của Công ty, nếu quá trình sản xuất có một số nguyên liệu, quá trình sản xuất định mức sử dụng thực tế thấp hơn hoặc cao hơn định mức khai báo, có trường hợp Công ty khai báo định mức sử dụng dự kiến 0%

nhưng thực tế không thể xảy ra việc này; đơn vị tính của cơ quan Hải quan khác với đơn vị tính tại kho hàng dẫn đến có sự khác biệt về định mức khai báo với định mức thực tế sử dụng; quy trình sản xuất đòi hỏi yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ với độ chính xác cao; sản phẩm sai, hỏng, nguyên liệu bị lỗi buộc phải tiêu hủy, cơ quan Hải quan không có thông tin chứng minh doanh nghiệp bán nguyên liệu, vật tư hoặc sản phẩm vào thị trường nội địa thì số nguyên liệu vật tư, nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu của Công ty được xử lý thuế như sau:

- Đối với phần chênh lệch số liệu tồn kho thực tế lớn hơn số liệu Hải quan (chênh lệch dương), nguyên vật liệu vẫn được lưu tại kho: doanh nghiệp chế xuất không bị ấn định thuế và thực hiện báo cáo chi tiết với cơ quan Hải quan về tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư và xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương.
- Đối với phần chênh lệch số liệu tồn kho thực tế nhỏ hơn số liệu hải quan (chênh lệch âm): căn cứ trên giải trình và cam kết không

bán hàng vào nội địa của doanh nghiệp, nếu cơ quan Hải quan không phát hiện doanh nghiệp tiêu thụ vào nội địa thì không thực hiện ấn định thuế Nhập khẩu, thuế Giá trị gia tăng đối với số chênh lệch âm những vẫn chịu xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp cơ quan Hải quan phát hiện phần chênh lệch âm là do bán tiêu thụ nội địa thì thực hiện ấn định thuế Nhập khẩu, thuế GTGT, xử phạt về hành vi gian lận, trốn thuế theo quy định của pháp luật.

## Quy định cụ thể về thời điểm nộp C/O

Ngày 14/09/2016, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 12802/BTC-TCHQ gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố để thống nhất về thời điểm nộp C/O. Theo hướng dẫn tại Công văn 12802, doanh nghiệp phải nộp bản chính C/O tại thời điểm đăng ký Tờ khai Hải quan đối với Tờ khai Hải quan giấy và tại thời điểm nộp Hồ sơ Hải quan đối với Tờ khai Hải quan điện tử. Ngoài ra, cơ quan Hải quan xem xét đề nghị nộp bổ sung C/O đối với các trường hợp:

- Tại thời điểm đăng ký Tờ khai Hải quan, doanh nghiệp khai báo

mã HS và khai thuế suất MFN (thấp hơn hoặc bằng với thuế suất ưu đãi đặc biệt). Sau khi hàng hóa đã thông quan, doanh nghiệp hoặc cơ quan Hải quan xác định lại mã số HS mới có thuế suất MFN cao hơn so với thuế suất ưu đãi đặc biệt;

- Tại thời điểm đăng ký Tờ khai Hải quan, hàng hóa thuộc đối tượng theo diện ưu đãi đầu tư được miễn thuế Nhập khẩu. Sau khi hàng hóa đã thông quan, doanh nghiệp hoặc cơ quan Hải quan xác định hàng hóa không thuộc diện ưu đãi đầu tư.

Riêng đối với C/O mẫu VK (KV), ngày 04/10/2016, tiếp theo Công văn 12802/BTC-TCHQ, Bộ Tài chính ban hành thêm Công văn số 13959/BTC-TCHQ về thời điểm nộp C/O trừ C/O mẫu VK (KV) cho các tờ khai đăng ký từ ngày 14/09/2016. Theo đó, Người khai Hải quan phải nộp bản chính C/O cho cơ quan Hải quan



trước khi hàng hóa được thông quan. Trường hợp chưa có bản chính C/O tại thời điểm làm Thủ tục Hải quan, người khai Hải quan được khai báo việc nộp bổ sung C/O trên Tờ khai Hải quan và nộp C/O trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký Tờ khai Hải quan. Trong thời gian chưa nộp C/O, người khai Hải quan khai báo theo mức thuế suất MFN.

## Một số điểm đáng lưu ý với C/O mẫu AK

Ngày 16/09/2016, căn cứ vào kết quả của cuộc họp AKSTROO lần thứ 23, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 8917/TCHQ-GSQL hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến C/O mẫu AK. Theo đó, doanh nghiệp cần lưu ý một số thay đổi đáng chú ý như sau:

- C/O mẫu AK giáp lưng có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày cấp C/O gốc đầu tiên. Ngoài ra, ô số 7 của C/O giáp lưng phải thể hiện số tham chiếu và ngày cấp của C/O gốc. Tuy nhiên, chỉ trong thời gian chờ sửa đổi quy định tại Hiệp định, các mẫu C/O giáp lưng không thể hiện số tham chiếu này vẫn được chấp nhận.

- Vẫn chấp nhận C/O trong trường hợp trên C/O chỉ thể hiện ít nhất 06 số đầu của mã HS.
- Sử dụng linh hoạt định nghĩa “Vận tải đơn chở suốt”. Theo đó, các hàng hóa chuyển từ tàu này sang tàu khác, hoặc quá cảnh qua các nước trung gian phù hợp với Điều 9, Phụ lục I, Thông tư 20/2014/TT-BCT về thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Asean - Hàn Quốc vẫn được hưởng các ưu đãi về thuế.

## Hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất xứ từ các nước có và không có thỏa thuận tối huệ quốc với Việt Nam

Ngày 07/09/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 8600/TCHQ-TXNK gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố để hướng dẫn việc áp dụng mức thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo đó, trường hợp hàng hóa không có xuất xứ từ các nước có thỏa thuận tối huệ quốc (áp dụng thuế suất ưu đãi) hoặc có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt về thuế suất với Việt Nam (áp



dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định) thì xác định thuế suất thuế Nhập khẩu theo mức thuế suất thông thường như sau:

- Đối với các mặt hàng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/09/2016: áp dụng thuế suất thông thường là 5%;
- Đối với các mặt hàng không có trong danh mục quy định tại quyết định số 36/QĐ-TTg thì áp dụng thuế suất thông thường bằng 150% thuế Xuất nhập khẩu ưu đãi tương ứng quy định tại Mục I, II, III Phụ lục II Nghị định 122/2016/NĐ-CP.

Đồng thời, Tổng cục Hải quan cũng ban hành Công văn số 8678/TCHQ-TXNK ngày 09/09/2016 liệt kê danh sách 172 nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với



Việt Nam để các Cục Hải quan địa phương và doanh nghiệp làm căn cứ triển khai thực hiện.

**Chỉ áp dụng quy định tại Thông tư 23/2015/TT-BTC đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng từ nước ngoài nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam**

Theo Công văn số 3517/BKH-CN-DTGG ngày 19/08/2016 và Công văn số 3404/BKH-CN-ĐTGG ngày 10/08/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Tổng cục Hải quan thì Thông tư 23/2015/TT-BKH-CN chỉ áp dụng đối với máy móc thiết bị đã qua sử dụng từ nước ngoài nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam. Theo đó, quy định tại Thông tư 23 không áp dụng đối với các trường hợp chuyển giao máy móc thiết bị trong lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp chế xuất mua máy móc thiết bị từ nội địa và trường hợp chuyển sang hợp đồng gia công khác hoặc cho, biếu, tặng, v.v.



## Khu phi thuế quan phải ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng

Ngày 01/09/2016, Tổng cục Hải Quan đã ban hành Công văn số 8451/TCHQ-GSQL hướng dẫn thực hiện quy định về khu phi thuế quan. Theo đó, khu phi thuế quan phải đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4, Luật thuế Xuất nhập khẩu số 107/2016/QH13. So với quy định cũ, khu phi thuế quan cần đáp ứng thêm điều kiện có “ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng”. Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan địa phương tổng hợp các vướng mắc khi thực hiện quy định, báo cáo các trường hợp không đáp ứng được các quy định về khu phi thuế quan để TCHQ xem xét xử lý.

## Tái xuất hàng mua bán theo quyền XNK, DNCX vẫn được hoàn lại thuế Nhập khẩu

Ngày 16/09/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 8920/TCHQ-TXNK hướng dẫn về xử lý thuế đối với hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu có phát sinh hàng hóa nhập khẩu sau đó phải tái xuất ra nước ngoài.

- Về thuế Nhập khẩu, nếu doanh nghiệp đã nộp thuế Nhập khẩu và đáp ứng các quy định tại khoản 8, Điều 114, Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì được xét hoàn lại thuế Nhập khẩu đã nộp tương ứng với số lượng hàng thực tế tái xuất.
- Về thuế GTGT, theo quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP thì hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu không được xét hoàn thuế GTGT. Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có văn bản hướng dẫn xử lý thuế GTGT đối với trường hợp này nên Tổng cục Hải quan tạm thời ghi nhận vướng mắc và sẽ trả lời sau khi có văn bản của Bộ Tài chính.

## Văn bản hướng dẫn khác

### Hướng dẫn về căn cứ xác định Lệ phí trước bạ (“LPTB”) đối với nhà nhiều tầng, nhiều hộ, nhà hỗn hợp

Ngày 21/09/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4369/TCT-CS về chính sách lệ phí trước bạ. Theo đó:

- Căn cứ xác định giá trị đất và giá trị nhà tính Lệ phí trước bạ (“LPTB”) đối với trường hợp nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà hỗn hợp vẫn áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 34/2013/TT-BTC.
- Căn cứ xác định giá trị đất tính LPTB là diện tích đất chịu LPTB và giá đất tính LPTB, còn căn cứ xác định giá trị nhà tính LPTB là diện tích nhà chịu LPTB và giá một mét vuông nhà tính LPTB do UBND cấp tỉnh quy định tại thời điểm tính LPTB.

## Dự án tại Khu công nghiệp được giảm 50% thuế Sử dụng đất

Ngày 30/08/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3945/TCT-CS hướng dẫn về thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp. Theo đó, đối với dự án



đầu tư tại khu công nghiệp thành lập theo quyết định của Thủ tướng sẽ được giảm 50% thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp.

## Giữ nguyên tên và ngành nghề khi đổi chủ sở hữu Công ty, vẫn phải thông báo thay đổi đăng ký thuế

Ngày 07/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4066/TCT-CS hướng dẫn chính sách thuế. Theo đó, trường hợp Công ty phát sinh chuyển đổi chủ sở hữu do chuyển nhượng vốn góp nhưng không thay đổi tên, mã số thuế, ngành nghề và loại hình kinh doanh, hoạt động kinh doanh của Công ty không thay đổi thì vẫn phải làm thủ tục thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế. Trường hợp doanh nghiệp không thông báo sẽ bị xử phạt vi phạm về đăng ký thuế theo quy định.

## Tiêu hủy phế liệu, doanh nghiệp chế xuất phải thông báo cho cơ quan Hải quan để giám sát

Ngày 13/09/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1226/GSQL-GQ2 về thủ tục tiêu hủy phế liệu, phế phẩm của doanh nghiệp chế xuất ("DNCX"). Theo đó, khi đưa phế liệu, phế phẩm đi tiêu hủy, DNCX phải có văn bản thông báo cho cơ quan Hải quan và cơ quan Hải quan giám sát theo nguyên tắc rủi ro dựa trên việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

## Xét miễn giảm tiền thuê đối với diện tích đất được giao thêm

Ngày 16/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4259/TCT-CS giải đáp vướng mắc về chính sách tiền thuê đất. Cụ thể, doanh nghiệp được giao thêm diện tích đất để thực hiện dự án tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được xem xét miễn, giảm tiền thuê nếu Dự án thỏa mãn điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư và lĩnh vực ưu đãi đầu tư.

## Nhận chuyển nhượng dự án được miễn lệ phí trước bạ

Ngày 16/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4256/TCT-CS giải đáp vướng mắc về chính sách lệ phí trước bạ của các dự án được chuyển nhượng lại.

- Trường hợp chủ đầu tư ban đầu chuyển nhượng lại dự án xây dựng nhà để kinh doanh cho những chủ đầu tư khác, đồng thời bên nhận chuyển nhượng được kế thừa và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bên chuyển nhượng đã chuyển giao thì bên nhận chuyển nhượng không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.
- Trường hợp nếu bên nhận chuyển nhượng sử dụng một phần diện tích đất để cho thuê hoặc tiêu dùng nội bộ (không sử dụng đất vào mục đích đầu tư xây dựng nhà để kinh doanh) thì Công ty phải nộp lệ phí trước bạ tương ứng với phần diện tích này.

## Quyết định xử phạt thuế chỉ được khiếu nại trong vòng 90 ngày

Ngày 16/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4264/TCT-CS về thủ tục khiếu nại quyết định xử phạt hành chính. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có căn cứ cho rằng quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan Thuế là chưa phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp thì có quyền khiếu nại.

Nơi khiếu nại và thời gian khiếu nại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 9 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 do Quốc hội ban hành. Trong đó, cần lưu ý về thời hạn khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định xử phạt thuế đó.

## Xác định thời điểm phát sinh thay đổi thông tin đăng ký thuế của hộ gia đình, cá nhân

Ngày 30/09/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4534/TCT-KK hướng dẫn về việc xác định thời điểm phát sinh thay đổi thông

tin đăng ký thuế của hộ gia đình, cá nhân. Theo đó, trường hợp hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh và cá nhân khác có phát sinh thay đổi thông tin về Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân dẫn đến thay đổi thông tin đăng ký thuế thì ngày phát sinh thay đổi để xác định thời hạn nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của cá nhân là ngày ghi trên Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân cộng thêm số ngày cụ thể như sau:

- Tại thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới và đổi; không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.
- Tại các huyện miền núi vùng cao, biên giới, hải đảo không quá 20 ngày làm việc đối với tất cả các trường hợp cấp mới, đổi, cấp lại.





- Tại các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc đối với tất cả các trường hợp cấp mới, đổi, cấp lại.

## Xác định số thuế phải nộp đối với các hợp đồng gia công, tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu tồn đọng

Ngày 16/08/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1120/GSQL-GQ2 hướng dẫn về việc xác định số thuế phải nộp đối với các hợp đồng gia công, tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu tồn đọng. Theo đó:

- Đối với hợp đồng gia công, tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu đăng ký trước ngày 01/04/2015:

xác định số thuế phải nộp đối với hợp đồng gia công, tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu tồn đọng theo hướng dẫn tại Công văn số 3474/TCHQ-GSQL ngày 17/4/2015 của Tổng cục Hải quan.

- Đối với hợp đồng gia công, tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu đăng ký sau ngày 01/04/2015: Cục Hải quan địa phương cần tăng cường công tác quản lý, theo dõi hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu để kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng lợi dụng loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu để gian lận thương mại, trốn thuế.



## Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

### Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 8 3910 0751  
tmcclelland@deloitte.com

### Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 4 6268 3568  
tbui@deloitte.com

### Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 4 6268 3568  
mbui@deloitte.com

### Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 8 3910 0751  
hoangphan@deloitte.com

### Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 8 3910 0751  
dthai@deloitte.com

---

### Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex  
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 4 6288 3568  
Fax: +84 4 6288 5678

### Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square  
57-69F Đồng Khởi, Quận 1  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 8 3910 0751  
Fax: +84 8 3910 0750

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)  
Email: [deloittevietnam@deloitte.com](mailto:deloittevietnam@deloitte.com)



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn, giải pháp tài chính, tư vấn rủi ro, tư vấn thuế và các dịch vụ liên quan cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại Facebook, LinkedIn hoặc Twitter để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 245.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

## Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 290 Partners và 7.400 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

## Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 25 năm tại thị trường Việt Nam, và là thành viên của một trong Bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với khoảng 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Rủi ro, Tư vấn, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

*Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.*